

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DSST

Ngày: 17/6/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Tôn Nữ Quỳnh  
Tương.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Toà án nhân dân  
thành phố H.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông  
Nguyễn Phương Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (số 60  
Đường NH - Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:  
225/2020/TLST- DS ngày 26/10/2020; về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”  
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5  
năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 105/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 6  
năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: 130 Đường PDL,  
phường 3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Phó  
phòng phát triển kinh doanh. Địa chỉ: 11/2 Đường HQV, phường AD, thành phố H  
(Theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2020) - có mặt.

***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1995. Nơi cư trú: 07 kiệt 1 Đường  
BQ, phường PĐ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết  
vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn  
trình bày:*

Thực hiện việc ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, ngày  
27/7/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh thành phố H có ký hợp  
đồng tín dụng (vay tài sản) với bà Nguyễn Thị Kiều L số  
00824761/0160193301T18080 ngày 27/7/2018. Theo hợp đồng, Ngân hàng  
thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh thành phố H cho bà L vay số tiền  
30.000.000đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 24

tháng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 9%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 17.28%/năm, lãi suất quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn, tỷ lệ phí thanh lý trước hạn tối thiểu 5%. Phương thức cho vay từng lần, phương thức tính lãi được tính trên nợ gốc ban đầu. Trả nợ gốc và lãi trả góp thành 24 kỳ bằng nhau, góp một kỳ là 1.475.000đồng. Chi tiết số tiền thanh toán theo từng kỳ đính kèm hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên vào ngày 10/8/2018. Biện pháp bảo đảm là tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 27/7/2018 đến ngày 09/9/2019 bà L đã thanh toán được cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ vay là 19.175.000đồng, trong đó số tiền vay gốc là 14.963.000đồng, số tiền lãi trong hạn là 4.212.000đồng, sau đó thì ngưng không thanh toán. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên từ ngày 27/9/2019 Ngân hàng TMCP Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tổng dư nợ tạm tính đến hết ngày 10/7/2020 bà Nguyễn Thị Kiều L còn nợ là 16.904.385đồng, trong đó nợ gốc là 15.037.000đồng, nợ lãi trong hạn 1.188.000đồng và lãi quá hạn là 679.385đồng. Sau thời điểm khởi kiện tại Tòa án đến ngày 21/5/2021 bà L có trả thêm 1.000.000đồng tiền nợ gốc.

Nay Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kiều L thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày xét xử là ngày 17/6/2021 tổng số tiền 17.931.872đồng, trong đó nợ gốc là 14.037.000đồng, nợ lãi trong hạn 1.188.000đồng và lãi quá hạn là 2.706.872đồng.

Tiền lãi phát sinh được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 00824761/0160193301T18080 kể từ ngày 18/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

*Bị đơn – bà Nguyễn Thị Kiều L vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.*

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều L đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng bà L vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng tín dụng số 00824761/0160193301T18080 ngày 27/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Huế với bà Nguyễn Thị Kiều L thể hiện nội dung: Ngân hàng TMCP Đ có cho bà Nguyễn Thị Kiều L vay số tiền 30.000.000đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 24 tháng, nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và nội dung thỏa thuận tại khoản 13.1 mục 13 Hợp đồng tín dụng số 00824761/0160193301T18080 ngày 27/7/2018 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng số 00824761/0160193301T18080 ngày 27/7/2018 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Huế với bà Nguyễn Thị Kiều L đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán được cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay gốc là 14.963.000đồng, số tiền lãi là 4.212.000đồng. Kể từ ngày 10/9/2019 đến thời điểm Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện, bà L không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn và sau khi Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện tại Tòa án thì đến ngày 21/5/2021, bà L chỉ trả thêm được 1.000.000đồng. Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng TMCP Đ. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều L phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 17/6/2021 là 17.931.872đồng, trong đó nợ gốc là 14.037.000đồng, nợ lãi trong hạn 1.188.000đồng và lãi quá hạn là 2.706.872 đồng là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 18/6/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị Kiều L trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 00824761/0160193301T18080 ngày 27/7/2018.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.  
- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;  
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều L.

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 00824761/0160193301T18080 ngày 27/7/2018 là 17.931.872 đồng, trong đó nợ gốc là 14.037.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.188.000 đồng và lãi quá hạn là 2.706.872 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 18/6/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị Kiều L trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 00824761/0160193301T18080 ngày 27/7/2018.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kiều L phải chịu 896.594 đồng (làm tròn 896.500 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 422.000 đồng (Bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000603 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

-Đương sự;  
-Viện kiểm sát NDTP H;  
-Tòa án ND tỉnh TT-Huế;  
-Chi cục THADSTP H;  
-Lưu.

**Lê Thị Phương Dung**